

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

T (tên gọi khác: P), sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông P và C; có vợ là G và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 72/2010/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2010 Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 60 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2010, ngày 23 tháng 01 năm 2014 T chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 02 năm 2020 đến ngày 17 tháng 02 năm 2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đ, anh S, anh C và anh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại khu vực đường quốc lộ 10 thuộc thôn 1, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N kết hợp với Công an xã Đ đã phát hiện bắt quả tang T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 6, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng và Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện N, thành phố Hải Phòng. Thu giữ 01 túi nylon kích thước 02cmx03cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen có gắn sim số 0941.454.626 tại túi quần phía trước bên phải của T đang mặc. Thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 16 túi nylon kích thước 02cmx03cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng và 06 vỏ túi nylon màu trắng trong suốt kích thước 02cmx03cm tại túi áo ngực phía trong bên trái của T đang mặc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn số sim 0339.154.698 tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc và số tiền 300.000 đồng tại túi quần phía sau bên trái T đang mặc. Tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2-376.76 của T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Kết luận giám định số 49/KLGD ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon kích thước 02cmx03cm thu giữ của T là ma túy có khối lượng 0,01 gam là loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng chứa trong 16 túi nylon thu giữ của T là ma túy có khối lượng 5,68gam là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, T khai: Do nghiện ma túy nên T đã mua ma túy để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020 T đi một mình sang đường tàu nội thành Hải Phòng mua 01 túi ma túy đá với giá 4.500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, T mang về nhà chia nhỏ đóng gói vào 18 túi nylon kích thước 2cmx3cm với mục đích để sử dụng và bán cho những người nghiện khác. T đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020 T đang ở thị trấn Núi Đèo, huyện N, thành phố Hải Phòng thì nhận được điện thoại của T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 6, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng hỏi mua của T 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn T đến khu vực nhà nghỉ Việt Anh 2 tại thị trấn Núi Đèo, huyện N, thành phố Hải Phòng để mua bán ma túy. Tại đây T gặp T và Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện N, thành phố Hải Phòng, T đưa cho T 200.000 đồng, xin nợ lại 100.000 đồng, T đồng ý nhận tiền và bán cho T, Đ 01 túi ma túy đá.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11 tháng 02 năm 2020 T đang ở xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng thì nhận được điện thoại của T, sinh năm 1991; nơi cư

trú: Thôn 6, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng hỏi mua của T 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn T đến khu vực đường quốc lộ 10 gần ngã ba rẽ vào Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt thuộc xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng để mua bán ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-376.76 mang theo 17 túi ma túy đá để trong 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba đi đến khu vực ngã ba rẽ vào Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt thuộc thôn 1, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng. Tại đây T gặp T và Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện N, thành phố Hải Phòng, T đưa cho T 300.000 đồng, T nhận tiền và bán cho T, Đ 01 túi ma túy đá. Khi T và T vừa mua bán ma túy xong thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 6, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng; Đ, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện N, thành phố Hải Phòng; S, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn Đông, xã Quảng Thanh, huyện N, thành phố Hải Phòng; C, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn 12, xã X, huyện N, thành phố Hải Phòng và H, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Đông, xã Quảng Thanh, huyện N, thành phố Hải Phòng khai:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09 tháng 02 năm 2020 T, C và S cùng rủ nhau góp mỗi người 100.000 đồng để đi mua ma túy đá về sử dụng. S là người cầm tiền sau đó T, C và S đi đến nhà T ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Khi đến nhà T, T, C và S gặp T tại cửa nhà bếp, S hỏi mua của T 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý. S đưa cho T 300.000 đồng, T nhận tiền và bán cho S, T và C 01 túi ma túy đá. Sau khi mua được ma túy T, C và S mang về cùng nhau sử dụng hết.

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 09 tháng 02 năm 2020 Đ và H cùng rủ nhau góp mỗi người 150.000 đồng để đi mua ma túy đá sử dụng. H là người cầm tiền sau đó Đ và H đi đến nhà T ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Khi đến nhà T, H và Đ gặp T tại cửa nhà bếp, H hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý. H đưa cho T 300.000 đồng, T nhận tiền và bán cho H, Đ 01 túi ma túy đá. Sau khi mua được ma túy H và Đ mang về cùng nhau sử dụng hết.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020 T, Đ và S cùng rủ nhau góp mỗi người 100.000 đồng để đi mua ma túy đá về sử dụng. T là người cầm tiền sau đó T, Đ và S đi đến nhà T ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Khi đến nhà T, T, Đ và S gặp T tại gác xép nhà T, T hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý. T đưa cho T 300.000 đồng, T nhận tiền và bán cho T, Đ và S 01 túi ma túy đá. Sau khi mua được ma túy T, Đ và S mang về cùng nhau sử dụng hết.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020 T và Đ cùng rủ nhau góp mỗi người 150.000 đồng để đi mua ma túy đá về sử dụng. T là người cầm tiền và gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn đến khu vực nhà nghỉ Việt Anh 2 tại thị trấn Núi Đèo, huyện N, thành phố Hải Phòng để mua bán ma túy. Tại đây T đưa cho T 200.000 đồng, xin nợ lại 100.000 đồng, T đồng ý nhận tiền và bán cho T, Đ 01 túi ma túy đá. Sau khi mua được ma

túy T và Đ mang về khu vực cánh đồng thuộc thôn Vối, xã Quảng Thanh, huyện N, thành phố Hải Phòng cùng nhau sử dụng hết.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11 tháng 02 năm 2020 T và Đ cùng rủ nhau góp mỗi người 150.000 đồng để đi mua ma túy đá về sử dụng. T là người cầm tiền và gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn đến khu vực đường quốc lộ 10 gần ngã ba rẽ vào Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt thuộc xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng để mua bán ma túy. Tại đây T đưa cho T 300.000 đồng, T nhận tiền và bán cho T, Đ 01 túi ma túy đá. Sau khi T và T vừa mua bán ma túy xong thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSTN ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T khai: T có quan hệ quen biết và không có mâu thuẫn gì với T và S. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09 tháng 02 năm 2020 T và S đi cùng với C đến nhà T ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng để hỏi mua ma túy nhưng T không có ma túy nên không bán ma túy cho T, S và C. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020 T và S đi cùng với Đ đến nhà T ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng để hỏi mua ma túy nhưng T không có ma túy nên không bán ma túy cho T, S và Đ. T không có quan hệ gì với H nên T không bán ma túy cho Đ và H vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 09 tháng 02 năm 2020. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020 T đi một mình sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 01 túi ma túy đá với giá 4.500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, T mang về nhà chia nhỏ đóng gói vào 18 túi nylon kích thước 2cmx3cm với mục đích để sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020 T bán 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho T và Đ tại khu vực nhà nghỉ Việt Anh 2 ở thị trấn Núi Đèo, huyện N, thành phố Hải Phòng, T đã trả cho T 200.000 đồng và còn nợ lại 100.000 đồng. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11 tháng 02 năm 2020 T bán 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho T và Đ tại khu vực đường quốc lộ 10 gần ngã ba rẽ vào Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt thuộc xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng thì bị phát hiện bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo T, đề nghị kết tội bị cáo T theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 10 năm đến 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 11 tháng 02 năm 2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 49/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng niêm phong chất ma túy và vỏ túi đựng ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, 06 vỏ túi nylon kích thước 2cmx3cm, 02 sim điện thoại số 0941.454.626, 0339.154.698; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T; tịch thu sung vào ngân sách nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo T; truy thu số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo T do bán ma túy vào ngày 09 tháng 02 năm 2020 và ngày 10 tháng 02 năm 2020 để sung vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên thu thập; tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T khai do nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2020 bị cáo đi một mình sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 01 túi ma túy đá với giá 4.500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Bị cáo mang về nhà chia nhỏ đóng gói vào 18 túi nylon với mục đích để sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020 T bán 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho T và Đ tại khu vực nhà nghỉ Việt Anh 2 ở thị trấn Núi Đèo, huyện N, thành phố Hải Phòng, T đã trả cho T 200.000 đồng và còn nợ lại 100.000 đồng. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11 tháng 02 năm 2020 T bán 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho T và Đ tại khu vực đường quốc lộ 10 gần ngã ba rẽ vào Trường Trung học phổ

thông Lý Thường Kiệt thuộc xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng thì bị phát hiện bắt quả tang. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09 tháng 02 năm 2020 T, S, C và khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020 T, S, Đ đến nhà bị cáo ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng để hỏi mua ma túy nhưng bị cáo không có ma túy nên không bán ma túy cho T, S, Đ và C. Bị cáo không bán ma túy cho Đ và H vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 09 tháng 02 năm 2020 nhưng căn cứ vào lời khai của những người nghiện mua ma túy của T là T, Đ, S, H, C, biên bản nhận dạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 49/KLGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên bị cáo T đã thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Trong vụ án này xác định bị cáo T đã thực hiện hành vi cất giấu 17 túi ma túy có khối lượng 5,69 gam là loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người khác và đã thực hiện hành vi bán 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho T, S và C tại nhà bị cáo T ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09 tháng 02 năm 2020; 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho Đ và H tại nhà bị cáo T ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 09 tháng 02 năm 2020; 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho T, S và Đ tại nhà bị cáo T ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020; 01 túi ma túy đá cho T và Đ tại khu vực nhà nghỉ Việt Anh 2 ở thị trấn Núi Đèo, huyện N, thành phố Hải Phòng được 200.000 đồng vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020; 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho T và Đ tại khu vực đường quốc lộ 10 gần ngã ba rẽ vào Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt thuộc thôn 1, xã Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11 tháng 02 năm 2020 thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó bị cáo T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên” và “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố và đề nghị kết tội bị cáo T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhưng xét nhân thân bị cáo T đã bị kết án 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền

của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong số 49/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng niêm phong chất ma túy và vỏ túi đựng ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, 06 vỏ túi kích thước 2x3cm là vật liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của T và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T xác định là công cụ dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 300.000 đồng thu của bị cáo T là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo T do bán ma túy ngày 09 tháng 02 năm 2020 và ngày 10 tháng 02 năm 2020 mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này T và Đ có hành vi mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân, nhân thân của T và Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện N đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. S, H và C có hành vi mua ma túy của T để sử dụng nhưng không thu giữ được ma túy nên Công an huyện N đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật. Đối tượng bán trái phép chất ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lý lịch nên không có cơ sở điều tra. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B2 - 376.76 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh M, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu 12 phường Đ, quận A, thành phố Hải Phòng cho cháu là anh K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện N, thành phố Hải Phòng mượn và anh K đã cho bạn anh T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện N, thành phố Hải Phòng mượn để sử dụng. Ngày 08 tháng 02 năm 2020 T đến nhà anh T mượn xe mô tô biển kiểm soát 15B2 - 376.76 nhưng anh T không biết T sử dụng xe mô tô trên để làm phương

tiện bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 15B2 - 376.76 cho chủ sở hữu là anh M là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 11 tháng 02 năm 2020).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 49/2020/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng niêm phong chất ma túy và vỏ túi đựng ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, 06 vỏ túi nylon kích thước 2x3cm.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của T theo biên lai thu tiền số 0000807 ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

- Truy thu số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) của T để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

